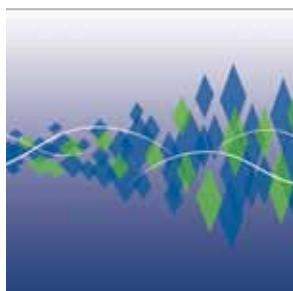




VIETFUND
MANAGEMENT

BẢN TIN | VFM

Quý III/2012



MỤC LỤC

Kinh tế vĩ mô và thị trường chứng khoán Quý III/2012

Kinh tế vĩ mô	4
Thị trường chứng khoán	5

Tình hình hoạt động và đầu tư của Quỹ

Quỹ đầu tư VF1	6
Quỹ đầu tư VF4	8
Quỹ đầu tư VFA	10

Công ty điển hình

Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn FPT (FPT)	12
Tổng Công Ty Khí Việt Nam (GAS)	13

Các sản phẩm và dịch vụ công ty VFM đang triển khai	14
--	----

Thông tin pháp lý	16
--------------------------------	----

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Các thông tin trong báo cáo được công ty VFM xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng. Tuy nhiên, Công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo sau này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.



V I E T F U N D
M A N A G E M E N T

Kính thưa Quý nhà đầu tư,

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Việt Nam (VFM) trân trọng thông báo đến Quý nhà đầu tư **Bản tin Quý III/2012**.

Ngay từ những ngày đầu hoạt động, công ty VFM đã luôn chú trọng thực hiện công tác chăm sóc nhà đầu tư các quý thông qua việc thường xuyên cung cấp thông tin về tình hình hoạt động các quỹ, các báo cáo định kỳ (Báo cáo NAV, Điểm tin tháng, Bản tin Quý...) bằng cách gửi thư, email đến nhà đầu tư đồng thời đăng tải các thông tin này trên website www.vinafund.com.

Trước tình hình khó khăn của nền kinh tế nói chung và ngành tài chính nói riêng, để sử dụng chi phí của quỹ thật hiệu quả, tiết kiệm, và để góp phần hành động vì môi trường, trong thời gian tới, công ty VFM sẽ hạn chế tối đa việc sử dụng các bản in trên giấy. Theo đó, chúng tôi sẽ ngưng việc gửi Bản tin quý và Báo cáo thường niên hàng năm đến nhà đầu tư, mà chỉ gửi một số bản in đến các công ty chứng khoán để nhà đầu tư có thể tham khảo. Bên cạnh đó, chúng tôi sẽ nỗ lực tăng cường sử dụng các phương pháp chăm sóc nhà đầu tư mới thông qua các phương tiện truyền thông điện tử như email, website ... Trong quá trình thay đổi, áp dụng các hoạt động mới, nếu nhà đầu tư có ý kiến đóng góp hoặc thắc mắc liên quan, vui lòng email cho chúng tôi để được hỗ trợ.

Để nhận các báo cáo liên quan đến hoạt động của quỹ, Quý nhà đầu tư vui lòng đăng kí địa chỉ email của mình bằng cách gửi email về địa chỉ ir@vinafund.com hoặc điền thông tin theo hướng dẫn tại mục **Đăng ký Nhận bản tin** tại website www.vinafund.com.

Định kỳ các báo cáo sẽ được cập nhật trên website công ty VFM như sau:

Tên báo cáo	Ngày cập nhật	Địa chỉ cập nhật
Báo cáo NAV tuần	Thứ 3 hàng tuần	Tiếng Việt: www.vinafund.com Trang Quan hệ nhà đầu tư/ Báo cáo Hoạt động quỹ Tiếng Anh: www.vinafund.com Webpage Investor relations/ Fund reports
Báo cáo NAV tháng/ quý	10-13 ngày kể từ ngày kết thúc tháng/ quý	
Bản tin tháng/ quý	Khoảng 15 ngày kể từ ngày kết thúc tháng/ quý	
Báo cáo kiểm toán	30 ngày kể từ ngày kết thúc năm	
Báo cáo thường niên	10-15 ngày trước ngày tổ chức đại hội	

Mọi thắc mắc liên quan đến hoạt động của các Quỹ hoặc các ý kiến đóng góp, Quý nhà đầu tư vui lòng liên hệ trực tiếp đến đường dây nóng 08 – 3825 1480 hoặc email tại địa chỉ ir@vinafund.com để được giải đáp.

Một lần nữa, công ty VFM chân thành cảm ơn sự hợp tác của quý nhà đầu tư và rất mong tiếp tục nhận được sự ủng hộ của quý vị trong thời gian tới.

Trân trọng cảm ơn,



PHẠM KHÁNH LYNH
Phó Tổng Giám đốc

KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN QUÝ III/2012

KINH TẾ VĨ MÔ

Lạm phát quay trở lại

Chỉ số giá tiêu dùng của tháng Chín tăng 2,2% so với tháng Tám. Đây là mức tăng theo tháng cao nhất từ tháng 5/2011 và cao hơn mức bình quân lạm phát trong tháng Chín của các năm trước. Chỉ số giá tiêu dùng tăng của tháng Chín đã nâng lạm phát theo lũy kế năm lên 6,5% của tháng Chín từ mức 5% của tháng Tám. Nguyên nhân chủ yếu là giá cả nhóm ngành y tế và giáo dục tăng, trong khi giá cả thực phẩm chỉ điều chỉnh nhẹ lên 0,1%. Giá cả của ngành y tế (chiếm 5,6% rổ tính chỉ số giá tiêu dùng) tăng 17% sau khi Bộ Y Tế thông qua đề xuất tăng giá cho ngành dịch vụ y tế và dược phẩm trong đầu tháng Tám. Giá cả của ngành giáo dục (chiếm 5,7% rổ tính chỉ số giá tiêu dùng) tăng 10,5% một phần do chủ trương bãi bỏ việc kiểm soát chi phí thuộc về giáo dục và một phần là sự tăng giá theo chu kỳ trong năm của ngành. Nếu loại trừ ảnh hưởng tăng giá của hai nhóm ngành trên, chỉ số giá tiêu dùng tháng Chín chỉ tăng 0,6% so với tháng Tám. Ngoại trừ việc tăng giá xăng dầu đẩy chi phí vận chuyển lên 3,8%, giá cả các nhóm ngành khác có xu hướng tăng chậm lại và cho thấy thực tế về nhu cầu hay sức mua đang yếu. Trong các tháng sắp đến, rủi ro ảnh hưởng nhất đến chỉ số lạm phát sẽ đến từ ngành y tế và thực phẩm. Tổng hợp các yếu tố trên, chúng tôi nâng mức dự đoán lạm phát trong 2012 từ mức cũ 6,1% lên 7,6%.

Tăng trưởng thấp trong bối cảnh lòng tin tiêu dùng và đầu tư xuống dốc

Trong quý 3, mức tăng trưởng GDP theo quý đã tăng mạnh lên 5,35% so với cùng kỳ năm trước, hoặc tăng 4,0% so với quý 1 và 4,7% so với quý 2. Mức tăng này thấp hơn so với dự kiến, làm kết quả tăng trưởng GDP trong 9 tháng đầu năm chỉ đạt 4,73%, khá thấp so với mục tiêu đã điều chỉnh 5,2%-5,5% của Chính Phủ và đồng thời thấp hơn mức 5,8% cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu do tăng trưởng của ngành xây dựng và sản xuất đã chững lại từ mức 5,9% xuống 4,4% và thực tế khá khó khăn với dự đoán của chúng tôi về giai đoạn đầu của quá trình tái cơ cấu và giảm nợ. Lãi suất thực tiếp tục sẽ ở mức cao và gây khó khăn cho nhu cầu tiêu dùng và đầu tư nếu nhà nước không có giải pháp hữu hiệu cho quá trình tái cơ cấu ngân hàng và giải quyết nợ xấu.

Ngân sách nhà nước eo hẹp hơn

Thâm hụt ngân sách 9 tháng đầu năm đã ở 87% kế hoạch năm, trong khi nguồn thu ngân sách chỉ đạt 498 nghìn tỷ đồng và đạt 67% mục tiêu năm, còn chi tiêu công vẫn gần với kế hoạch 643 nghìn tỷ đồng và đạt 71% mục tiêu năm. Do đó, thâm hụt ngân sách sẽ cao hơn so với mục tiêu 4,8% và cũng giảm khả năng cho một giải pháp kích thích kinh tế trong tương lai gần. Chúng tôi duy trì dự báo tăng trưởng GDP khoảng 5% cho 2012 và 5,5% cho 2013.

Tín nhiệm quốc gia và ngân hàng đi xuống

Moody's đã hạ mức đánh giá tín dụng của Việt Nam xuống một bậc về B2 ở mức triển vọng ổn định. Đây cũng là thay đổi đầu tiên trong đánh giá của Moody's về rủi ro của Việt Nam từ 2010 đến nay. S&P mặt khác lại nâng mức đánh giá rủi ro tín dụng hệ thống ngân hàng của Việt Nam từ nhóm 10 lên nhóm 9 ở mức rủi ro giảm nhưng kinh tế vẫn trong trạng thái chưa bền vững. Tuy đồng quan điểm với Moody's về việc Việt Nam đối diện với tăng trưởng chậm trong trung hạn, chúng tôi vẫn tin tưởng vào cam kết của Chính Phủ trong quá trình tái cơ cấu nền kinh tế và khôi phục niềm tin.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

VN-Index giảm 7,1% với nhiều biến động mạnh vào cuối tháng 8

Kết thúc Quý III, chỉ số VN-Index đạt 392,57 điểm, giảm 7,1% so với cuối tháng Sáu. Cuối tháng Tám, thị trường chứng kiến một trong những biến động lớn của lịch sử tài chính khi Nguyễn Đức Kiên, thành viên sáng lập Ngân hàng TMCP ACB và là một trong những doanh nhân có ảnh hưởng ở Việt Nam, bị bắt vì các cáo buộc làm trái. Thị trường giảm mạnh 4,7% ngay sau sự kiện và giảm đến 11,8% cho cả một tuần sau đó. Nhóm cổ phiếu ngân hàng, đặc biệt là ACB và EIB, bị bán tháo với lượng giao dịch lớn, lan rộng đến các cổ phiếu bất động sản và hầu như toàn bộ thị trường.

Thị trường đi ngang và giá trị giao dịch cực thấp

Trong tháng 9, thị trường đi ngang với chỉ số VN-Index dao động quanh mức 394 điểm. Việc ba cựu thành viên Hội đồng Quản trị Ngân hàng ACB và một thành viên Hội đồng Quản trị Eximbank bị khởi tố tiếp tục làm xói mòn niềm tin của nhà đầu tư vào thị trường. Giá trị giao dịch bình quân trên sàn HOSE là 650 tỷ/ngày trong tháng Quý III, thấp hơn nhiều so với mức 1.480 tỷ vào tháng Sáu và 2.008 tỷ vào tháng Năm.

Ngành ngân hàng tiếp tục là tâm điểm

Sau những công bố chính thức của Ngân hàng Nhà nước về nợ xấu ngân hàng vào khoảng 10%, thị trường mong đợi các giải pháp xử lý. Tuy nhiên, sau dấu hiệu tích cực về việc nhìn nhận nợ xấu này, Chính phủ vẫn chưa đưa ra được kế hoạch hành động cụ thể để xử lý và đưa ngành ngân hàng về vùng an toàn. Theo một số ước tính, hệ thống ngân hàng có thể cần đến 10-12 tỷ đô-la Mỹ để xử lý nợ xấu và tái cấp vốn.

Như vậy, cùng với tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước, bất động sản yếu kém, nợ xấu ngành ngân hàng càng làm tăng thêm lo ngại cho nhà đầu tư và hạn chế cơ hội tăng trưởng của thị trường.

Sản xuất công nghiệp vẫn suy giảm

Theo HSBC, chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam tháng Chín ở mức 49,2, dưới 50 cho thấy sản xuất công nghiệp vẫn đang suy giảm. Tuy chỉ số này đang ở mức cao nhất trong năm (05) tháng gần nhất và cao hơn 47,9 của tháng Tám, sản xuất công nghiệp vẫn chưa thoát khỏi xu hướng suy giảm, đặc biệt trong bối cảnh tăng trưởng chậm lại của kinh tế Trung Quốc và thế giới.

Cùng với những yếu tố bất lợi trên, thực trạng sản xuất công nghiệp có thể làm nhà đầu tư thêm bi quan. Chúng tôi cho rằng, thị trường khó phục hồi trong thời gian ngắn và có thể tiếp tục đi ngang hoặc biến động nhẹ trong Quý IV.

QUỸ ĐẦU TƯ

VF1

Tên Quỹ	Quỹ đầu tư Chứng Khoán Việt Nam (VF1)
Tên tiếng Anh	Vietnam Securities Investment Fund
Mã giao dịch	VFMVF1
Hình thức Quỹ	Quỹ công chúng dạng đóng
Vốn điều lệ	1.000.000.000.000 VND
Tổng số CCQ lưu hành	100.000.000 đvq
Ngày thành lập	20/05/2004
Ngày niêm yết	8/11/2004
Thời hạn hoạt động	10 năm
Công ty Quản lý quỹ	CTCP Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)
Phí quản lý	2%/NAV/năm
Phí giám sát & lưu ký	0,08%/NAV/năm
Chính sách cổ tức	Hàng năm, theo quyết định của ĐHNĐT
Mục tiêu đầu tư	Đầu tư vào các cổ phiếu (niêm yết và chưa niêm yết) có tiềm năng tăng trưởng, chứng khoán nợ và các công cụ tiền tệ khác nhằm xây dựng mục tiêu đầu tư cân bằng.

Tình hình hoạt động quỹ - Quý III / 2012

Những sự kiện diễn ra trong Quý III/2012 đã có tác động mạnh làm mất đà tăng và khiến thị trường chứng khoán suy giảm mạnh.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/09/2012, VN-Index đạt 392,57 điểm và giảm -7,1% so với cuối Quý II trong khi HNX-Index đạt 55,47 điểm và giảm -22% so với cuối Quý II.

Kết thúc Quý III, do ảnh hưởng chung của thị trường, NAV của Quỹ đầu tư VF1 đạt 14.528 đồng/chứng chỉ quỹ, giảm -6,4% so với cuối Quý II.

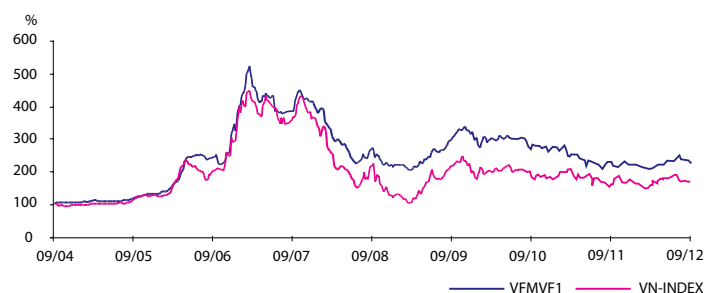
Thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)

	30/09/2012			Tăng trưởng (%)					
	Quy mô (tỷ đồng)	NAV (tỷ đồng)	NAV/đvq (đồng)	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (24/05/2004)
VF1	1.000,0	1.452,8	14.528	(3,4)	(6,4)	(2,7)	11,9	11,9	45,28 *
VN-Index			392,6	(0,9)	(7,1)	(11,0)	11,7	11,7	50,1
HNX-Index			55,5	(9,7)	(22,0)	(23,2)	(5,6)	(5,6)	(44,5)

(*) Bao gồm cổ tức 15% đã chốt trả cho nhà đầu tư

Tăng trưởng NAV so với tăng trưởng của Index

20/05/2004 = 100



5 CP chiếm tỷ trọng lớn nhất

Tên cổ phiếu	Thị trường	Tỷ trọng trong NAV (%)
DPM	HOSE	16
VNM	HOSE	14
FPT	HOSE	7
PVD	HOSE	6
NTL	HOSE	5
Tổng		48

Tăng trưởng NAV	T01	T02	T03	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12	So với đầu năm	Bình quân năm
2012	4,9	10,2	(0,6)	10,7	(5,2)	(0,9)	(1,4)	(1,7)	(3,4)				11,9	16,2
2011	2,2	(10,7)	(1,8)	(5,2)	(10,2)	1,6	(4,7)	4,5	(3,1)	(3,1)	(12,7)	(3,6)	(38,9)	(38,9)
2010	(0,8)	0,6	2,3	7,0	(4,6)	0,2	1,3	(7,9)	(0,2)	(0,6)	(3,9)	1,4	(8,2)	(8,2)
2009	(1,4)	(7,5)	4,5	8,6	10,7	8,4	7,7	14,3	8,5	(0,6)	(8,6)	1,5	50,9	50,9
2008	(6,0)	(15,0)	(15,7)	(9,0)	(20,0)	(4,2)	6,7	14,2	(9,7)	(14,0)	(1,0)	0,6	(55,8)	(55,8)
2007	25,0	47,6	33,0	19,9	24,9	0,1	(3,5)(*)	(2,1)	5,8	8,8	(4,2)	(2,1)	46,1(*)	46,1(*)
2006	6,0	14,7	10,3	33,5	4,0	3,2	(8,4)	1,3	4,7	(4,4)(*)	15,2	31,0	175,1(*)	175,1(*)
2005	0,04	2,4	1,1	(2,4)	0,2	0,5	0,2	3,5	5,6	5,8	4,7	1,2	25,2	25,2
2004						1,0	(0,6)	(0,2)	0,3	0,6	(0,2)	0,6	1,6	3,2

(*) Tính trên vốn bình quân

Đánh giá tình hình danh mục đầu tư

	Lãi/lỗ (%)		Tỷ trọng trong NAV (%)
	Quý III/2012	Lũy kế từ đầu năm	
Tăng trưởng NAV (%)	(6,4)	11,9	100,0
Tổng các khoản đầu tư	(6,6)	11,4	89,4
Theo loại cổ phiếu			
Cổ phiếu niêm yết	(6,7)	13,0	80,7
Cổ phiếu chưa niêm yết	(3,8)	(6,0)	7,0
Trái phiếu	0,0	0,0	1,7
5 ngành chiếm tỷ trọng cao nhất			
Vật liệu	5,6	39,9	22,9
Thực phẩm, NGK & Thuốc lá	25,3	32,5	16,7
Bất động Sản	(24,8)	14,3	10,1
DV Tài chính	(15,1)	(1,2)	7,1
Năng lượng	(4,2)	(0,4)	7,1

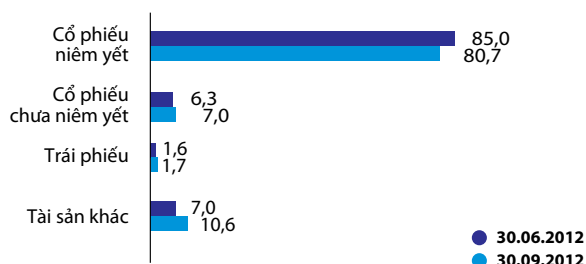
Trong Quý III/2012, nhóm cổ phiếu niêm yết của Quỹ đầu tư VF1 chiếm 80,7% NAV đã có tỷ suất sinh lợi giảm -6,7% thấp hơn mức giảm của chỉ số VN-Index và HNX-Index trong cùng kỳ. Nhóm cổ phiếu chưa niêm yết chiếm 7% NAV cũng bị tác động giảm -3,8% so với Quý II/2012.

Trong 5 ngành có tỷ trọng cao nhất trong danh mục, ngành Vật liệu với tỷ trọng 22,9% NAV có tỷ suất sinh lợi là 5,6% so với Quý II. Ngành Thực phẩm – Nước giải Khát cho tăng trưởng dương 25,3% trong kỳ.

Trái lại, ngành Bất động sản, DV Tài chính, và Năng lượng có tỷ suất sinh lợi lần lượt là -24,8%, -15,1%, -4,2% so với Quý II.

Theo lũy kế năm 2012, các ngành Vật liệu, Thực phẩm – Nước giải Khát, Bất động Sản, Dịch vụ Tài chính, và Năng lượng lần lượt có tỷ suất sinh lợi là 39,9%, 32,5%, 14,3%, -1,2%, và -0,4% so với Quý II/2012.

Phân bổ tài sản (%)

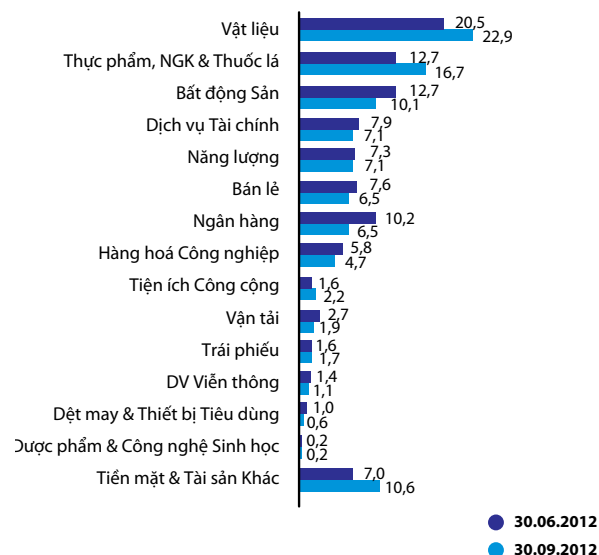


Trong Quý III, tỷ trọng Cổ phiếu niêm yết giảm từ 85% NAV tại 30/06/2012 xuống 80,7% NAV tại 30/09/2012 do hoạt động thanh toán lần suy giảm của thị giá cổ phiếu.

Trong khi đó, tỷ trọng cổ phiếu OTC & Upcom tăng từ 6,3% NAV tại 30/06/2012 lên 7% NAV tại 30/09/2012 do giá trị thị trường của cổ phiếu chưa niêm yết suy giảm ít hơn so với cổ phiếu niêm yết. Tỷ trọng của Trái phiếu trong kỳ vẫn duy trì quanh 1,7% NAV.

Hoạt động thanh toán trong Quý III cũng làm cho tỷ trọng tiền mặt tăng từ 7% NAV tại 30/06/2012 lên 10,6% NAV tại 30/09/2012.

Cơ cấu danh mục đầu tư (%)



Tại 30/09/2012, cơ cấu danh mục đầu tư theo ngành nghề của Quỹ đầu tư VF1 thay đổi khá nhiều so với cuối Quý II. Tỷ trọng của ngành Vật liệu và Thực phẩm - NGK & Thuốc lá tăng mạnh trong kỳ và lần lượt tăng 2,4% và 4% so với quý II do hoạt động giải ngân và thị giá tăng trong kỳ. Trái lại, tỷ trọng các ngành khác lại giảm do sự sụt giảm của thị giá cổ phiếu trong kỳ. Tỷ trọng ngành Ngân hàng và Hàng hoá Công nghiệp giảm lần lượt 3,7% và 1,1% do hoạt động thanh toán của quỹ cho một số cổ phiếu thuộc các ngành này.

Tính đến thời điểm 30/09/2012, danh mục đầu tư của quỹ VF1 bao gồm 35 cổ phiếu thuộc 14 nhóm ngành, trong đó 5 nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất bao gồm:

- Vật liệu (22,9%)
- Thực phẩm, NGK & Thuốc lá (16,7%)
- Bất động Sản (10,1%)
- DV Tài chính (7,1%)
- Năng lượng (7,1%)

QUỸ ĐẦU TƯ

VF4

Tên Quỹ	Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam (VF4)
Tên tiếng Anh	Vietnam Blue-chips Fund
Mã giao dịch	VFMVF4
Hình thức Quỹ	Quỹ công chúng dạng đóng
Vốn điều lệ	806.460.000.000 VND
Tổng số CCQ lưu hành	80.646.000 đvq
Ngày thành lập	28/02/2008
Ngày niêm yết	12/6/2008
Thời hạn hoạt động	10 năm
Công ty Quản lý quỹ	CTCP Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)
Ngân hàng giám sát	Ngân hàng TNHH một thành viên HSBC – CN. Tp. HCM
Phí quản lý	2%/NAV/năm
Phí giám sát & lưu ký	0,08%/NAV/năm
Chính sách cổ tức	Hàng năm, theo quyết định của ĐHNĐT

Mục tiêu đầu tư Đầu tư vào quá trình cổ phần hóa của các doanh nghiệp lớn của nhà nước; cổ phần của các công ty có giá trị cao, sự tăng trưởng đều qua nhiều năm, và có xu hướng tiếp tục sinh lợi nhuận đều đặn trong tương lai.

Tình hình hoạt động quỹ - Quý III / 2012

Trong Quý III, thị trường chứng khoán Việt Nam chứng kiến các sự kiện đã ảnh hưởng lớn đến tâm lý nhà đầu tư. Cùng với đó tình hình kinh tế vĩ mô vẫn tiếp tục có nhiều khó khăn.

Kết thúc phiên giao dịch ngày 30/09/2012, VN-Index đạt 392,6 điểm và giảm -7,1% so với cuối Quý II trong khi HNX-Index đạt 55,5 điểm và giảm -22,0% so với cuối Quý II.

Trong khi đó quỹ đầu tư VF4 ghi nhận mức giảm -7,8% trong quý. Kết thúc Quý III, NAV của Quỹ đầu tư VF4 đạt 6170.4 đồng/chứng chỉ quỹ.

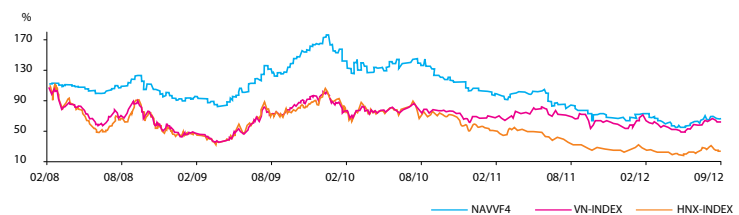
Thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)

	30/09/2012			Tăng trưởng (%)					Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (28/2/2008)
	Quy mô (tỷ đồng)	NAV (tỷ đồng)	NAV/đvq (đồng)	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng			
VF4	806,5	497,6	6.170	(3,7)	(7,8)	(4,5)	12,0	12,0	(18,3)*	
VN-Index			392,6	(0,9)	(7,1)	(11,0)	11,7	11,7	(42,8)	
HNX-Index			55,5	(9,7)	(22,0)	(23,2)	(5,6)	(5,6)	(76,1)	

(* sau khi trừ cổ tức 1.000 đồng/cổ phiếu tạm ứng trong 2009 và 1.000 đồng/cổ phiếu tạm ứng trong 2010)

Tăng trưởng NAV so với tăng trưởng của Index

28/02/2008 = 100



5 CP chiếm tỷ trọng lớn nhất

Tên cổ phiếu	Thị trường	Tỷ trọng trong NAV (%)
VNM	HOSE	15,8
DPM	HOSE	12,7
FPT	HOSE	8,9
MSN	HOSE	7,0
VCB	HOSE	6,1
Tổng		50,5

Tăng trưởng NAV	T01	T02	T03	T04	T05	T06	T07	T08	T09	T10	T11	T12	Lũy kế từ đầu năm	Bình quân năm
2012	3,6	6,5	1,0	4,6	(5,3)	(0,2)	(0,7)	(3,6)	(3,7)				12,0	16,3
2011	1,0	(13,0)	(3,1)	(4,3)	(12,0)	2,4	(0,6)	3,2	(1,5)	(3,2)	(11,7)	(5,1)	(36,7)	(21,9)
2010	(3,1)	1,5	3,1	7,4	(6,4)	(0,8)	(4,1)	(10,3)	(0,9)	(2,2)	(3,3)	4,9	(13,1)	6,4
2009	(1,3)	(9,0)	8,3	11,2	13,0	6,5	7,6	16,6	6,1	(1,4)	(13,2)	0,5	48,9	48,9
2008			(2,0)	(0,9)	(5,7)	0,4	6,3	11,5	(8,5)	(12,7)	(3,7)	1,7	(17,4)	(17,4)

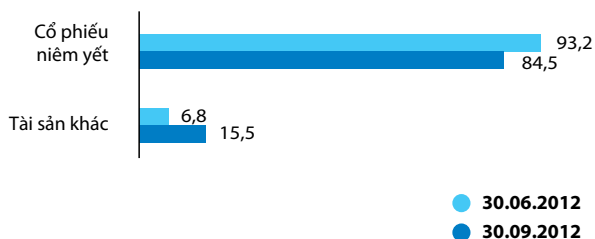
Đánh giá tình hình danh mục đầu tư

	Lãi/lỗ (%)		Tỷ trọng trong NAV (%)
	Quý III/2012	Lũy kế từ đầu năm	
Tăng trưởng NAV (%)	(7,8)	12,0	100,0
Tổng các khoản đầu tư	(7,7)	10,5	84,5
Theo loại cổ phiếu			
Cổ phiếu niêm yết	(7,7)	10,4	84,5
Cổ phiếu chưa niêm yết	0,0	13,5	0,0
5 ngành chiếm tỷ trọng cao nhất			
Vật liệu	3,0	32,9	15,8
Thực phẩm, NGK & Thuốc lá	35,3	39,0	15,8
Ngân hàng	(19,1)	(4,1)	15,0
DV Tài chính	(14,9)	1,0	13,6
Bán lẻ	(17,5)	(1,6)	8,9

Tổng giá trị các khoản đầu tư tính đến ngày 30/09/2012 chiếm 84,5% NAV và đang ghi nhận mức giảm trong QIII/2012 là -7,7% so với cùng kỳ.

Trong 5 ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất trong danh mục, ngành Thực phẩm, NGK & Thuốc lá và Vật liệu cho tỷ suất sinh lợi dương đạt lần lượt là 35,3% và 3% so với Quý II. Tỷ suất lợi nhuận của các ngành Ngân hàng, Dịch vụ tài chính, và Bán lẻ bị âm trong Quý III và lần lượt giảm -19,1%, -14,9%, và -7,5% so với Quý II.

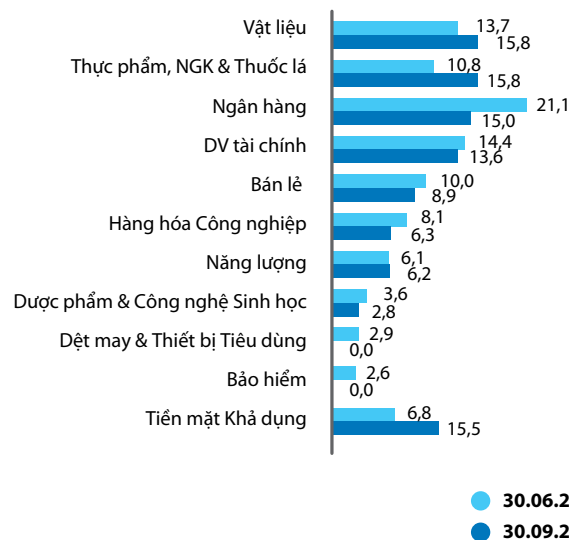
Phân bổ tài sản (%)



Trong Quý III, tỷ trọng Cổ phiếu niêm yết giảm từ 93,2% NAV tại 30/06/2012 xuống 84,5% NAV tại 30/09/2012 do hoạt động thanh toán.

Hoạt động thanh toán trong Quý III cũng làm cho tỷ trọng tiền mặt tăng từ 6,79% NAV tại 30/06/2012 lên 15,51% NAV tại 30/09/2012.

Cơ cấu danh mục đầu tư (%)



So với Quý II các ngành có tỷ trọng tăng lần lượt là Thực phẩm, NGK & Thuốc lá và Vật liệu với mức tăng lần lượt là 4,9% và 2,2% so với Quý II. Trong đó tỷ trọng ngành Thực phẩm, NGK & Thuốc lá tăng lên 15,8% NAV do thị giá tăng mạnh trong quý. Còn tỷ trọng ngành Vật Liệu tăng lên 15,8% NAV do sự tăng trưởng của thị giá và hoạt động giải ngân trong kỳ.

Trong khi đó các ngành có tỷ trọng giảm lần lượt là Ngân hàng, Dệt may & Thiết bị Tiêu dùng, Bảo hiểm, Hàng hóa Công nghiệp với mức giảm lần lượt là -6,1%, -2,9%, -2,6%, -1,8% so với Quý II. Trong đó do hoạt động thanh toán và thị giá giảm mạnh, tỷ trọng ngành Ngân hàng giảm xuống 15% NAV và tỷ trọng ngành Hàng hóa Công nghiệp giảm xuống 6,3% NAV. Riêng ngành Dệt may & Thiết bị Tiêu dùng và ngành Bảo hiểm đã được thanh lý khỏi danh mục VF4.

Tính đến thời điểm 30/09/2012, danh mục đầu tư của quỹ VF4 bao gồm 18 cổ phiếu thuộc 8 nhóm ngành, trong đó 3 nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất bao gồm:

- Vật liệu (15,8%)
- Thực phẩm, NGK & Thuốc lá (15,8%)
- Ngân hàng (15%)

QUỸ ĐẦU TƯ

VFA

Tên Quỹ	Quỹ đầu tư Năng động Việt Nam (VFA)
Tên tiếng Anh	Vietnam Active Fund
Mã giao dịch	VFMVFA
Hình thức Quỹ	Quỹ công chúng dạng đóng
Vốn điều lệ	240.437.600.000 VND
Tổng số CCQ lưu hành	24.043.760 đvq
Ngày thành lập	02/04/2010
Ngày niêm yết	08/09/2010
Thời hạn hoạt động	5 năm
Công ty Quản lý quỹ	CTCP Quản lý quỹ đầu tư Việt Nam (VFM)
Ngân hàng giám sát	Ngân Hàng Far East National - CN TP. HCM
Phí quản lý	2%/NAV/năm
Phí giám sát & lưu ký	0,04%/NAV/năm
Chính sách cổ tức	Tối thiểu 50% lợi nhuận thực hiện hàng năm của Quỹ
Mục tiêu đầu tư	Nắm bắt được xu hướng tăng trung hạn và dài hạn của TTCKVN dựa trên mô hình đầu tư theo xu hướng (trend-following).

Tình hình hoạt động quỹ - Quý III / 2012

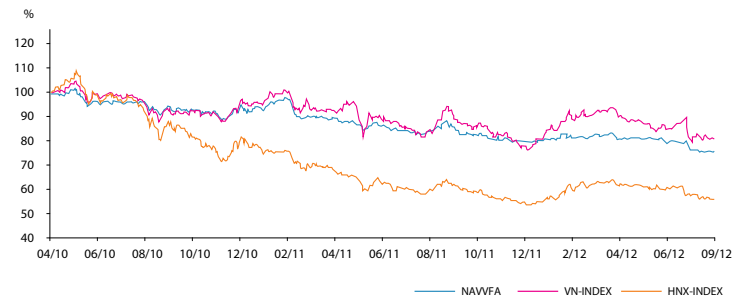
Trong Quý III/2012, thị trường chứng khoán Việt Nam biến động mạnh theo chiều hướng giảm điểm khi VN-Index giảm 7,1% và HNX-Index giảm 22,0%. Trong cùng kỳ, NAV của Quỹ đầu tư VFA đạt 6.914,6 đồng/ccq, giảm 4,3%.

Thay đổi giá trị tài sản ròng (NAV)

	30/09/2012			Tăng trưởng (%)					
	Quy mô (tỷ đồng)	NAV (tỷ đồng)	NAV/đvq (đồng)	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (02/04/2010)
VFA	240,4	166,3	6.914,6	0,02	(4,3)	(5,4)	(3,1)	(3,1)	(30,9)
VN-Index			392,6	(0,9)	(7,1)	(11,0)	11,7	11,7	(23,1)
HNX-Index			55,5	(9,7)	(22,0)	(23,2)	(5,6)	(5,6)	(66,2)

Tăng trưởng NAV so với tăng trưởng của Index

02/04/2010 = 100



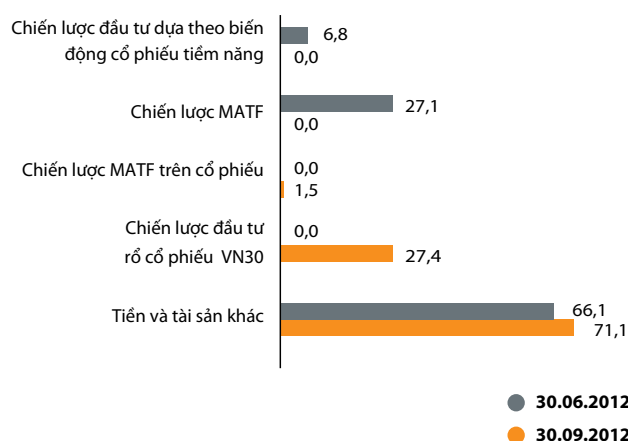
Đánh giá tình hình danh mục đầu tư

	% NAV	IRR QII/2012 (%)	Đóng góp vào NAV (%)
Chiến lược MATF trên cổ phiếu	70,0	(1,4)	(1,0)
Chiến lược đầu tư rổ cổ phiếu VN30	30,0	(8,8)	(2,6)
Chiến lược đầu tư dựa trên biến động của cổ phiếu tiềm năng	0,0	0,0	0,0
Tổng	100		(3,6)

Đầu QIII/2012, khi thị trường giảm điểm mạnh và bắt đầu phục hồi, chiến lược MATF thực hiện tín hiệu mua một phần và nâng tỷ trọng cổ phiếu nắm giữ của chiến lược lên khoảng 16% NAV. Tuy nhiên, thị trường phát sinh rủi ro sự kiện (event risk) và đột ngột giảm điểm mạnh khiến chiến lược thực hiện việc cắt lỗ trong giữa QIII/2012. Với cơ chế quản lý rủi ro, chiến lược chỉ thực hiện tín hiệu mua bán một phần nên đã giảm thiểu lỗ với IRR là 1,4% trong khi VN-Index và HNX-Index lần lượt giảm 7,1% và 22,0%.

Rổ cổ phiếu VN30 giảm 8,8%, gần bằng với mức giảm của VN30 là 8,3%.

Theo tín hiệu mua bán (%)



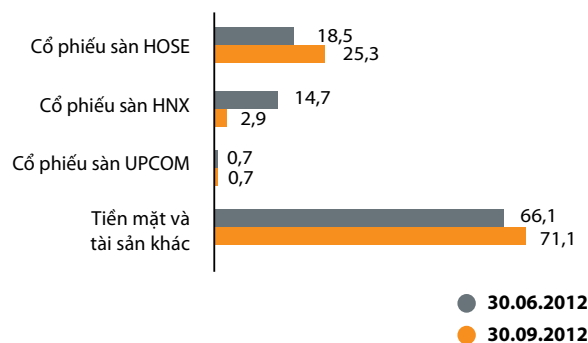
Trong Quý III/2012, được sự chấp thuận của Hội đồng đầu tư, Quỹ VFA đã thay thế chiến lược đầu tư theo xu hướng dựa theo hệ số bình quân (Model Averaging Trend Following – MATF) trên chỉ số bằng chiến lược MATF trên cổ phiếu. Hội đồng đầu tư cũng nhất trí phân bổ 30% NAV vào nắm giữ các cổ phiếu trong rổ

VN30 để đa dạng hóa danh mục và giảm thiểu rủi ro về mô hình khi áp dụng chiến lược MATF trên cổ phiếu.

Chiến lược MATF trên cổ phiếu thực hiện tín hiệu mua và bán một phần trong kỳ nên có tỷ trọng cổ phiếu 1,4% NAV.

Các cổ phiếu từ chiến lược đầu tư dựa theo biến động cổ phiếu tiềm năng được tái cơ cấu và chuyển sang chiến lược đầu tư rổ cổ phiếu VN30 trong Quý III/2012 nên có tỷ trọng là 0% tại ngày 30/09/2012.

Phân bổ tài sản (%)



Do chiến lược MATF trên cổ phiếu và rổ cổ phiếu VN30 tập trung vào các cổ phiếu thanh khoản cao trên sàn HOSE nên tỷ trọng các cổ phiếu trên sàn HOSE tăng từ 18,5% NAV lên 25,3% NAV trong khi tỷ trọng các cổ phiếu sàn HNX giảm mạnh từ 14,7% xuống còn 2,9% NAV trong QIII/2012. Tỷ lệ tiền mặt tăng từ 66,1% NAV lên 71,1% NAV do chiến lược MATF trên cổ phiếu thực hiện thanh toán trong QIII/2012.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN FPT

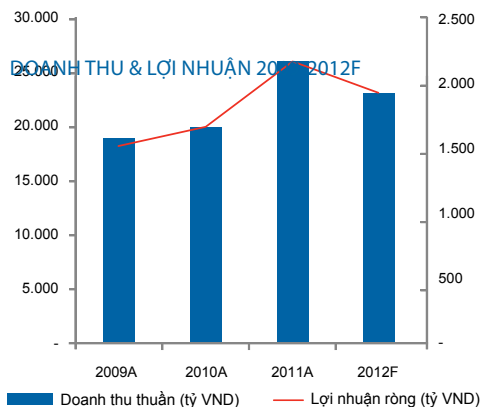
Mã chứng khoán : FPT
 Niêm yết tại : HOSE
 Ngành : PHẦN PHỐI

Giới thiệu về công ty

Công Ty Tập Đoàn FPT (FPT) là tập đoàn đa ngành, tập trung chủ yếu vào bốn mảng chính gồm phần phối điện thoại và hàng công nghệ thông tin, phần mềm, viễn thông, và tích hợp hệ thống.

Qua hơn 20 năm, FPT phát triển từ một công ty chế biến thực phẩm sang tập đoàn kinh doanh đa ngành, khẳng định được vị thế và chiếm lĩnh thị phần lớn trong các mảng hoạt động kinh doanh. Mặc dù thu được một số thành công nhất định ở những mảng hoạt động khác nhưng với tình hình kinh tế đang trở nên khó dự đoán thì FPT từ đầu năm 2012 đã quyết định thu hẹp phạm vi đầu tư tại các ngành tài chính, bất động sản, ngân hàng, ... và hiện chỉ tập trung vào các mảng hoạt động kinh doanh chính và tiềm năng như mảng nội dung số, viễn thông, tích hợp hệ thống, phần phối và giáo dục.

Với doanh thu đạt hơn một tỷ đô-la Mỹ, FPT tiếp tục đẩy mạnh đầu tư vào nghiên cứu và phát triển các sản phẩm công nghệ mang thương hiệu FPT, đẩy mạnh hoạt động quốc tế, và trở thành tập đoàn công nghệ lớn nhất nước.



Nguồn: FPT và VMF Research

Tiềm năng

Mảng tích hợp hệ thống có tiềm năng tăng trưởng tốt với tỷ suất lợi nhuận biên khá cao song tốc độ tăng trưởng có phần chậm lại. Mảng viễn thông được kỳ vọng là sẽ tiếp tục phát triển và mang lại lợi nhuận đáng kể cho FPT. Lĩnh vực xuất khẩu phần mềm được FPT đẩy mạnh ra các thị trường mới bên cạnh giữ vững các thị trường lớn sẵn có như thị trường Nhật Bản, Mỹ.

FPT đang dần chuyển hướng sang tự sản xuất các sản phẩm công nghệ mang thương hiệu FPT như F-mobile, máy tính bảng FPT... tạo tiềm năng tăng trưởng cho FPT Trading khi thị trường phần phối đạt đến mức bão hòa.

Công ty có kế hoạch mua lại phần vốn nhà nước trong FPT Telecom, mảng kinh doanh tăng trưởng mạnh và mang lại nhiều lợi nhuận nhất cho công ty. Nếu giao dịch này được thông qua với giá hợp lý, lợi ích của cổ đông sẽ được tăng đáng kể.

Cập nhật 9 tháng năm 2012

Ban lãnh đạo FPT đã quyết định giảm kế hoạch 2012 xuống mức 26.000 tỷ doanh thu và 2.547 tỷ lợi nhuận trước thuế, thấp hơn kế hoạch trước đó lần lượt 16,7% và 15%. Việc điều chỉnh phản ánh khó khăn chung của nền kinh tế và suy giảm đầu tư và tiêu dùng của khối doanh nghiệp và người dân.

Trong 9 tháng đầu năm, công ty ghi nhận 17.616 tỷ doanh thu và 1.755 tỷ lợi nhuận trước thuế, giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2011. Theo đó, công ty đạt khoảng 69% kế hoạch đề ra cho cả năm.

Các chỉ tiêu tài chính	2009A	2010A	2011A	2012F
Doanh thu thuần (Tỷ VND)	18.404	20.017	25.370	24.874
Tăng trưởng DT thuần (%)	12%	9%	27%	(2)%
Lợi nhuận ròng (Tỷ VND)	1.406	1.692	2.079	2.181
Tăng trưởng LN ròng (%)	34%	20%	23%	5%
EPS (VND)	7.474	7.505	8.215	5.823
Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	20%	20%	20%	22%
Tỷ suất lợi nhuận ròng (%)	9%	10%	10%	11%
ROA	42%	38%	36%	33%
ROE	24%	23%	20%	22%
Giá trị sổ sách (VND)	26.499	26.908	29.718	25.736
Nợ/Tổng tài sản (%)	63%	58%	57%	50%

Nguồn: GAS và dự phòng của VFM (2012F – số liệu cho công ty mẹ)



TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP

Mã chứng khoán : GAS
Niêm yết tại : HOSE
Ngành : NĂNG LƯỢNG

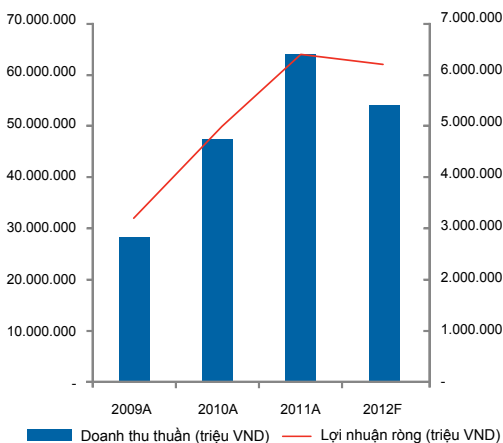
Giới thiệu về công ty

Tổng Công Ty Khí Việt Nam (PV Gas) được thành lập như một doanh nghiệp nhà nước vào năm 1990 và được cổ phần hóa với vốn điều lệ 18.950 tỷ đồng, trở thành một trong những công ty có vốn điều lệ lớn nhất cả nước. Từ khi niêm yết trên Sàn Giao Dịch Chứng Khoán TpHCM đến nay, PV Gas luôn là cổ phiếu có giá trị vốn hóa cao nhất thị trường, khoảng 73,3 nghìn tỷ VNĐ vào ngày 30/09/2012.

PV Gas đầu tư và vận hành các đường ống dẫn khí từ các mỏ dầu vào đất liền, bao gồm đường ống Bạch Hổ - Bà Rịa, đường ống Nam Côn Sơn, và đường ống PM3 Cà Mau với tổng công suất 11 tỷ m³ khí/năm. Công ty đang mở rộng đầu tư các dự án nhập khẩu và phân phối khí thiên nhiên hóa lỏng (LNG).

Hiện nay, hàng năm PV Gas cung cấp hơn 9 tỷ m³ khí khô cho các nhà máy nhiệt điện, phân bón để sản xuất 40% tổng sản lượng điện quốc gia và 30% tổng sản lượng phân bón cả nước. Công ty cung cấp khoảng một triệu tấn ga hóa lỏng (LPG) /năm, đáp ứng 70% nhu cầu thị trường và là nhà kinh doanh ga hóa lỏng lớn nhất nước.

DOANH THU & LỢI NHUẬN 2009-2012F



Nguồn: PV Gas và VMF Research

Tiềm năng

Theo khảo sát từ BP, trữ lượng dầu khí của Việt Nam còn có thể khai thác được khoảng 60 năm. Đồng thời, với đặc thù là công ty duy nhất sở hữu hệ thống đường ống dẫn khí của Việt Nam, PV Gas gần như độc quyền trong việc cung cấp khí các loại ra thị trường.

Trong giai đoạn 2010-2011, doanh thu tăng lần lượt 69% và 34%, giúp lợi nhuận sau thuế tăng tương ứng 48% và 30%. Theo ước tính, tốc độ tăng trưởng doanh thu đến 2015 khoảng 18% - 20%/năm. Thêm vào đó, doanh thu và lợi nhuận những năm tiếp theo có thể tiếp tục duy trì tốt khi hai dự án đường ống Lô B Ô Môn và Nam Côn Sơn 2 hoàn thành vào cuối 2014, đầu 2015.

Cập nhật 6 tháng đầu năm 2012

Trong 2012, PV Gas đặt kế hoạch 55,2 nghìn tỷ doanh thu và 5.285 tỷ lợi nhuận sau thuế, giảm tương ứng 14% và 17% so với kết quả thực hiện 2011. Tuy nhiên, đến kết thúc quý 2/2012, doanh thu và lợi nhuận sau thuế của công ty đã lần lượt đạt 36,7 nghìn tỷ và 4.928 tỷ, tương ứng 67% và 93% kế hoạch. Một trong những nguyên nhân chính là giá bán khí LPG trong 6 tháng đầu năm cao hơn so với kì vọng. Chính vì vậy, có nhiều khả năng công ty sẽ vượt kế hoạch đề ra trong năm.

Các chỉ tiêu tài chính	2009A	2010A	2011A	2012F
Doanh thu thuần (Tỷ VND)	28.314	47.994	36.530	54.539
Tăng trưởng DT thuần (%)	20%	70%	(24)%	49%
Lợi nhuận ròng (Tỷ VND)	3.187	4.924	4.293	6.291
Tăng trưởng LN ròng (%)	n/a	54%	(13)%	47%
EPS (VND)	6.288	4.710	2.265	3.320
Tỷ suất lợi nhuận gộp (%)	18%	16%	28921%	18%
Tỷ suất lợi nhuận ròng (%)	11%	10%	12%	12%
ROA	16%	12%	11%	13%
ROE	42%	21%	18%	24%
Giá trị sổ sách (VND)	14.233	21.086	12.212	13.818
Nợ/Tổng tài sản (%)	62%	40%	40%	43%

Nguồn: GAS và dự phóng của VFM (2012F – số liệu cho công ty mẹ)

CÁC SẢN PHẨM & DỊCH VỤ CÔNG TY VFM ĐANG TRIỂN KHAI

Để đáp ứng những nhu cầu mới của nhà đầu tư từ khung pháp lý mới của Quỹ mở, trong thời gian vừa qua Công ty VFM đã chủ động nghiên cứu tìm hiểu và tập huấn các mô hình phát triển Quỹ mở khác nhau tại một số nước có mô hình tài chính gần giống với Việt Nam. Quỹ mở là nền tảng cơ bản để chúng tôi hình thành các công cụ đầu tư khác nhau để thu hút nhà đầu tư. Một loạt hình thức quỹ mà chúng tôi dự kiến có thể giới thiệu đến các nhà đầu tư như Quỹ chỉ số, quỹ trái phiếu, công cụ đầu tư tiền tệ thậm chí cả quỹ hưu trí bổ sung... Khung pháp lý này sẽ góp phần giải quyết những bất cập của quỹ đóng, giúp đa dạng hóa sản phẩm đầu tư, kéo theo sự phát triển của khu vực bảo hiểm và an sinh xã hội.

QUỸ TRÁI PHIẾU

Công ty VFM sẽ thực hiện chào bán Quỹ trái phiếu ra công chúng vào đầu năm 2013.

Nắm bắt được những nhu cầu cần thiết về đầu tư trái phiếu chuyên nghiệp của các định chế tài chính lớn, Công ty VFM cùng với các chuyên gia về đầu tư trái phiếu tại Dragon Capital đang trong quá trình hoàn tất để cho ra đời một quỹ trái phiếu với một danh mục đầu tư đa dạng với cách quản lý tài sản linh hoạt đem lại hiệu quả đầu tư tốt nhất cho nhà đầu tư. Công ty VFM sẽ thực hiện chào bán Quỹ trái phiếu ra công chúng vào đầu năm 2013.

Mục tiêu chính của Quỹ này là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ. Công ty VFM hy vọng việc ra đời Quỹ trái phiếu sẽ mở ra một tầm nhìn mới cho thị trường trái phiếu Việt Nam.

QUỸ CHỈ SỐ

Các quỹ đầu tư chỉ số thường có chỉ số mục tiêu được hình thành từ các cổ phiếu đại diện cho thị trường, có giá trị thị trường lớn, có tính thanh khoản cao và mức độ biến động giá so với thị trường cũng ít.

Đầu tư chỉ số hiện nay là một trong những loại hình đầu tư có quy mô lớn nhất trên các thị trường chứng khoán trên toàn cầu. Với việc mô phỏng lại theo một chỉ số mục tiêu, nhà đầu tư thay vì phải thực hiện mua/bán với từng cổ phiếu thì có thể thực hiện với toàn bộ rổ cổ phiếu thông qua việc chỉ mua/bán chứng chỉ quỹ đầu tư chỉ số.

Các quỹ đầu tư chỉ số thường có chỉ số mục tiêu được hình thành từ các cổ phiếu đại diện cho thị trường, có giá trị thị trường lớn, có tính thanh khoản cao và mức độ biến động giá so với thị trường cũng ít. Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành xây dựng các bộ chỉ số khác nhau nhằm đáp ứng nhu cầu đầu tư đa dạng của nhà đầu tư và làm tiền đề phát triển cho thị trường chứng khoán Việt Nam bắt kịp với xu hướng của thế giới. Bộ chỉ số đầu tiên được đưa vào thực tiễn từ ngày 06/2/2012 là bộ chỉ số VN30. Chỉ số này bước đầu đã thể hiện sự vượt trội so với các chỉ số hiện có và luôn có tăng trưởng cao nhất. Đây chính là tiền đề để công ty VFM cho ra đời nhiều sản phẩm quỹ chỉ số cho nhà đầu tư trong thời gian sắp tới.

QUỸ BẤT ĐỘNG SẢN

Quỹ bất động sản sẽ tạo ra sân chơi cho nhà đầu tư nhỏ lẻ khi không đủ tiền mua một bất động sản.

Quỹ đầu tư Bất động sản (REITs) là quỹ hình thành từ vốn góp của nhà đầu tư thông qua việc mua chứng chỉ Quỹ phát hành, sau đó ủy quyền quản lý cho Ban giám đốc Quỹ quản lý. Nhà đầu tư tham gia Quỹ sẽ được hưởng lợi nhuận dưới dạng cổ tức. Quỹ bất động sản chủ yếu tham gia mua bán, tham gia quản lý các sản phẩm bất động sản, góp vốn phát triển dự án hoặc tham gia đầu tư vào các công ty bất động sản.

Với hành lang pháp lý đã cho phép Quỹ bất động sản được hình thành và hoạt động, công ty VFM cùng với Dragon Capital và một số đối tác khác đang nghiên cứu hình thành Quỹ bất động sản với một cơ cấu đầu tư đa dạng, an toàn đem lại hiệu quả đầu tư tốt nhất cho nhà đầu tư. Việc cho ra đời sản phẩm Quỹ bất động sản sẽ tạo ra sân chơi cho nhà đầu tư nhỏ lẻ khi không đủ tiền mua một bất động sản thì có thể mua các chứng chỉ quỹ bất động sản của công ty quản lý quỹ.

VF3 – QUỸ HƯU TRÍ BỔ SUNG

Kể từ năm 2006, công ty VFM đã nghiên cứu và xây dựng mô hình sản phẩm quỹ VF3 với mục đích hỗ trợ các công ty trong việc xây dựng kế hoạch chăm lo đời sống nhân viên về lâu dài.

Kể từ năm 2006, công ty VFM đã nghiên cứu và xây dựng mô hình sản phẩm quỹ VF3 với mục đích hỗ trợ các công ty trong việc xây dựng kế hoạch chăm lo đời sống nhân viên về lâu dài. Chúng tôi đã phối hợp với Công ty Bảo hiểm Aon Việt Nam – một trong những công ty môi giới bảo hiểm nước ngoài hàng đầu Việt Nam – đã tiếp cận và thu hút sự quan tâm của hơn 200 doanh nghiệp lớn tại Việt Nam với quy mô nhân sự từ 50 đến hơn 100 nhân viên. Hiện nay chúng tôi đang tiếp tục hoàn thiện sản phẩm và sẽ chào bán chính thức sản phẩm ra công chúng khi có hướng dẫn cụ thể về loại hình quỹ hưu trí này cũng như các chính sách ưu đãi về thuế tạo điều kiện cho các công ty và người lao động dễ dàng tham gia vào quỹ.

VF3 là một quỹ đầu tư chuyên biệt với mục tiêu hỗ trợ chăm lo cho tương lai nguồn nhân lực. Chúng tôi cung cấp một sản phẩm kết hợp khả năng thanh khoản vốn và thu nhập trong tương lai nhằm bảo vệ người lao động khỏi sự sụt giảm phúc lợi xã hội và mang lại khả năng có được mức thu nhập đảm bảo cuộc sống trong những năm hưu trí sau này. Người lao động ngày càng nhận thức tầm quan trọng của việc hoạch định kế hoạch hưu trí. Do vậy việc hỗ trợ nhân viên bảo đảm an toàn cho tương lai của họ và hỗ trợ xây dựng kế hoạch hưu trí sẽ tạo ra sự gắn bó giữa công ty bạn và nguồn nhân sự. Chính mối liên hệ này là động lực giúp công ty và công việc kinh doanh của bạn phát triển mạnh mẽ và bền vững trong tương lai.

VF3 là một quỹ đầu tư dành cho người sử dụng lao động và người lao động, nhằm:

- Mang lại các lợi ích về mặt tài chính cho người lao động có tuổi, hưu trí, bị buộc phải nghỉ việc do mất khả năng lao động hoặc qua đời
- Khuyến khích người lao động tiết kiệm vì lợi ích của chính họ
- Ưu đãi các nhân sự chủ chốt trong công ty
- Xây dựng và duy trì mối quan hệ chặt chẽ giữa người sử dụng lao động với người lao động.

Chúng tôi hi vọng sớm triển khai sản phẩm Quỹ hưu trí bổ sung để mang lại lợi ích và quyền lợi cao nhất cho doanh nghiệp và người lao động.



Cập nhật THÔNG TIN PHÁP LÝ

Vào Quý III/2012, Nhà nước đã ban hành 05 văn bản mới về thị trường chứng khoán, cụ thể là:

NGHỊ ĐỊNH SỐ 58/2012/NĐ-CP

Nghị định số 58/2012/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành ngày 20/7/2012 hướng dẫn Luật Chứng khoán và Luật chứng khoán sửa đổi.

Văn bản này có hiệu lực từ ngày 15/9/2012, thay thế cho các Nghị định số 14/2007/NĐ-CP ngày 19/01/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán, Nghị định số 84/2010/NĐ-CP ngày 02/8/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 14/2007/NĐ-CP và Nghị định số 01/2010/NĐ-CP ngày 04/01/2010 của Chính phủ về chào bán cổ phần riêng lẻ. Văn bản này được ban hành cho thống nhất với những nội dung mới thay đổi của luật chứng khoán. Ngoài ra, văn bản này cũng có rất nhiều điểm mới nổi bật và tiến bộ, cụ thể như sau:

- Quy định rõ điều kiện, trình tự thủ tục và cơ quan nhà nước có thẩm quyền thụ lý hồ sơ chào bán chứng khoán riêng lẻ, chẳng hạn như: Sở Kế hoạch đầu tư thụ lý hồ sơ của công ty chưa đại chúng; Ủy ban chứng khoán nhà nước thụ lý hồ sơ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ.
- Quy định thủ tục về chào bán chứng khoán ra công chúng thành nhiều đợt; chào bán chứng khoán ra công chúng của công ty cổ phần hình thành sau quá trình hợp nhất, sáp nhập; chào bán chứng khoán ra công chúng của cổ đông lớn trong công ty đại chúng.
- Quy định trường hợp phát hành thêm cổ phiếu để hoán đổi.
- Quy định về chứng khoán thưởng của tổ chức nước ngoài cho người lao động Việt Nam.
- Quy định điều kiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn/trả cổ tức, nhằm tránh việc tự ý phát hành cổ phiếu để tăng vốn/trả cổ tức của các doanh nghiệp.
- Quy định rõ trình tự thủ tục hủy niêm yết, các giao dịch bị cấm.
- Quy định về tổ chức, thành lập và hoạt động của Quỹ bất động sản.



THÔNG TƯ SỐ 121/2012/TT-BTC

Thông tư số 121/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26/7/2012 quy định về quản trị công ty áp dụng cho công ty đại chúng.

Văn bản này có hiệu lực từ ngày 17/9/2012, thay thế Quyết định số 12/2007/QĐ-BTC ngày 13/3/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán, Quyết định số 15/2007/QĐ-BTC ngày 19/03/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Điều lệ mẫu áp dụng cho các công ty niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán/Trung tâm giao dịch chứng khoán. Văn bản này được ban hành để thống nhất với những nội dung mới thay đổi của Luật chứng khoán và quy định chi tiết hơn các nguyên tắc quản trị công ty đại chúng, nhằm đảm bảo được đầy đủ quyền lợi cho các cổ đông. Điểm mới nổi bật của văn bản này là công ty đại chúng không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và những người có liên quan tới các thành viên nêu trên, trừ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

THÔNG TƯ SỐ 130/2012/TT-BTC

Thông tư số 130/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 10/8/2012 hướng dẫn việc mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng.

Văn bản này có hiệu lực từ ngày 01/10/2012, thay thế các nội dung về mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng tại Thông tư số 18/2007/TT-BTC ngày 13/3/2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc mua, bán lại cổ phiếu và một số trường hợp phát hành thêm cổ phiếu của công ty đại chúng. Văn bản này quy định chặt chẽ, chi tiết và khắc khe hơn so với quy định trước đây. Một vài điểm mới của văn bản này là quy định thời hạn mua/bán cổ phiếu quỹ tối đa không quá 30 ngày và nếu công ty đại chúng muốn thay đổi việc mua/bán cổ phiếu quỹ phải được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận, quy định tổng số cổ phiếu phát hành theo chương trình lựa chọn trong mỗi 12 tháng không vượt quá 5% vốn cổ phần đang lưu hành của công ty, quy định cổ phiếu quỹ không được hưởng các quyền phát sinh từ việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức/tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu.



THÔNG TƯ SỐ 147/2012/TT-BTC

Thông tư số 147/2012/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 10/9/2012 và có hiệu lực từ ngày 01/11/2012, sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế hành nghề chứng khoán.

Thông tư này được ban hành kèm theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BTC ngày 27/3/2008. Văn bản này quy định chi tiết hơn về hồ sơ, thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán và hủy bỏ một quy định trong điều kiện cấp chứng chỉ hành nghề chứng khoán là “Chưa từng bị UBCKNN xử phạt theo pháp luật chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc đã chấp hành xong quyết định xử phạt sau một (01) năm, trong trường hợp bị xử phạt”

THÔNG TƯ SỐ 26/2012/TT-NHNN

Thông tư số 26/2012/TT-NHNN do Ngân hàng nhà nước ban hành ngày 13/9/2012 hướng dẫn thủ tục chấp thuận của Ngân hàng Nhà nước đối với việc niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán trong nước và nước ngoài của tổ chức tín dụng cổ phần.

Văn bản này có hiệu lực từ ngày 29/10/2012 và thay thế Quyết định số 787/2004/QĐ-NHNN ngày 24/6/2004. Văn bản này mở rộng hơn một số điều kiện, song lại quy định chặt chẽ hơn về mặt quản trị.

Một vài điểm mới được mở rộng hơn, chẳng hạn như: giảm thời gian xét tỷ lệ nợ xấu từ 02 năm còn 02 quý, điều kiện phải được Ngân hàng nhà nước xếp loại A liên tục trong 02 năm gần nhất cũng được bãi bỏ.

Một số điểm mới được quy định chặt chẽ hơn, chẳng hạn như: mức phạt tiền hành chính mà các tổ chức tín dụng không được vi phạm trong thời gian 12 tháng liền kể trước thời điểm đề nghị, được nâng từ 01 triệu thành 30 triệu đồng; quy định về điều kiện để tổ chức tín dụng cổ phần được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận niêm yết, như tuân thủ các hạn chế để đảm bảo an toàn trong hoạt động của tổ chức tín dụng theo quy định hiện hành liên tục trong 06 tháng liền kể trước thời điểm đề nghị, phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro theo quy định của Ngân hàng nhà nước tại thời điểm cuối quý liền kể trước quý đề nghị, tại thời điểm đề nghị, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của tổ chức tín dụng có số lượng và cơ cấu đảm bảo quy định của pháp luật hiện hành, bộ phận kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ bảo đảm tuân thủ quy định pháp luật.



CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ VIỆT NAM (VFM)

Trụ sở chính

Phòng 1701-04, Tầng 17, Tòa nhà Melinh Point
Số 2, Ngõ Đức Kế, Quận 1, Tp. HCM
ĐT: (84.8) 3825 1488 Fax: (84.8) 3825 1489

Chi nhánh tại Hà Nội

Phòng 903, tầng 9, tòa nhà HCO
44B Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
ĐT: (84.4) 3942 8168 Fax: (84.4) 3942 8169

ir@vinafund.com | www.vinafund.com